Mr. Minh – Chu Văn An High School – An Giang

Unit 7

The world of mass media

GETTING STARTED

Vào link bên dưới để nghe và luyện tập đoạn hội thoại ở trang 88-89 Sách Global Success 12 (Muốn nghe câu nào nhấn vào câu đó). Khi vào lớp từ 4-6 bạn sẽ được gọi để thực hành trước lớp.

Promoting a charity event

NHẤN VÀO ĐÂY!

1 49 Listen and read.

Trong danh sách từ vựng bên dưới, các từ/cụm từ nào CÓ xuất hiện trong đoạn hội thoại trang 88-89? CHÉP TẤT CẢ các từ/cụm từ đó (phần in đậm thôi , không chép định nghĩa kèm theo) vào tập chuẩn bị.

- ☐ **advert**
- ☐ **local newspaper**
- ☐ **draw attention**
- ☐ **broadcast**
- ☐ **media coverage**
- ☐ **promote the show**
- ☐ **posters in the area**
- ☐ **running commercials online**
- ☐ **social media sites**
- ☐ **press release**
- ☐ **news anchor**
- ☐ **free and effective**
- ☐ **popular tools of communication**
- ☐ **advertise products and events**
- ☐ **connect with people**
- ☐ **social media presence**
- ☐ **charity advertising**
- ☐ **promote the event on the Internet**
- ☐ **design some posters**

Chọn 7 từ/cụm từ trong danh sách để tạo ra 1 câu truyện/thông điệp có ý nghĩa và liên quan đến chủ đề bài (các chỗ ngoài 7 từ/cụm từ em chọn có thể dùng tiếng Việt nếu muốn. Chép vào tập chuẩn bị.

LIVEWORKSHEETS

Unit 7 The world of mass media

GETTING STARTED LANGUAGE

1 - Dịch và chép phần ghi chú ngữ pháp bên dưới vào tập chuẩn bị. Lưu ý: Chỉ dịch phần CẦN dịch.

Grammar

Adverbial clauses of manner and result

Remember!

An adverbial clause is a dependent clause that functions as an adverb. There are different types of adverbial clauses.

A • An adverbial clause of manner explains how something is done. It uses subordinating conjunctions such as *as, as if,* and *like.*

Example: He's acting ***as if he were my father****.*

Note: We use the subjunctive *were* with all pronouns after *as if.*

B • An adverbial clause of result indicates the result of an action or a situation. It often uses subordinating conjunctions such as *so … that* and *such … that.*

Example: The weather was ***so*** *hot* ***that we couldn't sleep****.*

2 - Xem lại đoạn hội thoại ở trang 88-89 để hoàn bài tập bên dưới. Ghi vào tập chuẩn bị và ghi chú từng câu là tương ứng với mẫu công thức nào của phần ghi chú ngữ pháp bên trên (A hay B?)

4 Match the two clauses to make sentences used in 1.

1 They can't afford to promote the show	a that everybody uses them to advertise products and events, and connect with people.
2 Mai doesn't have a big social media presence	b as if it were a big profit-making event.
3 There're so many posters	c like Mark does.
4 They are such popular tools of communication nowadays	d that viewers may not pay enough attention to their poster.

LIVEWORKSHEETS

Unit 7 The world of mass media

LANGUAGE

Vocabulary

The mass media

1 Match each word (1–5) with its meaning (a–e).

1. reliable (adj)

2. bias (n)

3. fake news (n)

a. to add the most recent information to something

b. newspapers and magazines

c. a strong feeling in favour of or against a group of people

d. that is likely to be true or correct

e. reports or stories that are not true

4. the press (n)

5. update (v)

Nối từ với định nghĩa. Khi ghi vào tập chuẩn bị thì <u>gạch dưới</u> một số từ ở phần định nghĩa mà em cho là quan trọng nhất để xác định đáp án.

Dùng các từ trong bài tập 1 để hoàn thành các câu trong bài tập 2. <u>Ghi vào tập chuẩn bị</u>.

2 Complete the following text using the correct forms of the words in 1.

Nowadays, information on the Internet is (1) _____ very quickly. The Internet has also changed (2) _____, and forced newspapers and magazines to move online. However, not all information on the Internet is (3) _____. Some information sources on the Internet may spread (4) _____, which confuses people. Others may contain strong (5) _____ against certain groups of people in society such as women or old people. Therefore, users should be careful when accessing information on the Internet.

<u>Answers - 2:</u>

1._____ 2._____

3._____ 4._____

5._____

LIVEWORKSHEETS

Unit 7 The world of mass media

LANGUAGE

Các em tự luyện tập phát âm thêm. Không cần chép vào vở chuẩn bị.

Pronunciation

Linking /r/ between two vowels

Remember!

In natural and fast connected speech, a linking /r/ sound can appear between the vowel of one word ending in /ɑː/, /ɔː/, /ɜː/, /ə/, /ɪə/, /eə/, or /ʊə/ and the vowel of the next word.

1 (50) **Listen and repeat. Pay attention to the linking /r/. Then practise saying the sentences in pairs.**

1. I'm sure an advert there can help draw attention to the event.
2. We can't afford to promote the show as if it were a big profit-making event.
3. Perhaps you should consider all of our suggestions.
4. I'll phone the local newspaper to see if they offer any discounts for charity advertising.

2 (51) **Mark (‿) the places where the linking /r/ can appear. Listen and check. Then practise saying the sentences.**

1. I saw an interesting advert about the charity event.
2. Traditional mass media, for example, TV and newspapers, are still popular.
3. There are more adverts on TV nowadays.
4. There is a law against sharing private photos without permission.

LIVEWORKSHEETS

Unit 7

The world of mass media

READING

Chia các từ trong danh sách bên dưới thành 3 nhóm THEO NGỮ NGHĨA và viết vào tập chuẩn bị. Ghi rõ chủ đề của từng nhóm (TD: Nhóm 0 – Lịch sử của truyền thông đại chúng)

- Digital media
- Websites
- Social media
- Videos
- Video games
- Digital advertising
- Software
- Electronic books
- Printed newspapers
- Broadcast TV
- Radio
- Target customers
- Traditional media
- Reliable sources
- Fact-checked
- Internet
- Smart devices
- Technology
- Information
- Online
- Instant feedback
- Updated
- Social media users
- Convenient
- Weaknesses
- Post or share information
- Disadvantaged areas
- Expensive
- Here to stay

LIVEWORKSHEETS

Unit 7

The world of mass media

WRITING

Hoàn thành đoạn văn miêu tả biểu đồ bên dưới và chép vào tập chuẩn bị. Nếu phải chia đoạn thứ 2 (Từ Overall → hết) thành 4 phần (1 phần ít nhất 1 câu) thì em chia thế nào? Dùng viết đỏ để gạch phân cách các phần trong vở (/).

1

The pie charts below compare the main news sources for young adults and old people according to a survey in 2022.

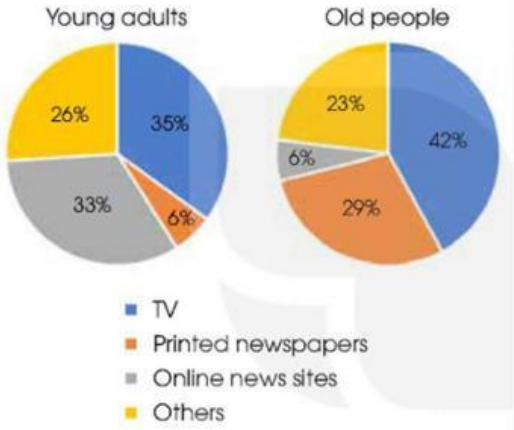

Complete the following descriptions of the charts in 1. Use the words and phrases in the box.

as opposed to	meanwhile
while	most popular

The pie charts compare the main news sources for young adults and old people according to a survey in 2022.

Overall, television was the (1) _____ source of news for both age groups. It was chosen by 42 per cent of old people, and more than one third of young adults. (2) _____, more young adults turned to the Internet for news. The figure was 33 per cent for young adults (3) _____ just 6 per cent for old people. By contrast, printed newspapers were the second choice of news source for old people with 29 per cent (4) _____ only 6 per cent of young adults reported getting their news from printed newspapers. In both age groups, around a quarter relied on other sources for news.

Tips

To describe pie charts, you should:

- introduce and describe the most outstanding feature of the pie charts, e.g.
  The pie charts show information about/ illustrate/compare … Overall, …
- make comparisons, using comparatives and superlatives, e.g. … *was more … than …/ was the most …*
- compare data, using linking words at the beginning of the sentence, e.g. *similarly, by contrast, meanwhile*, at the beginning of a clause, e.g. *while, whereas*, or at the beginning of a noun phrase, e.g. *as compared with, as opposed to, both.*

Dịch và ghi phần hướng dẫn viết đoạn miêu tả biểu đồ bên cạnh vào tập chuẩn bị. Lưu ý: chỉ dịch phần cần dịch.

LIVEWORKSHEETS